

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày 11/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bạc Thị Hồng và ông Nguyễn Trọng Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Họ và tên: Cà Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 04/6/1987; tại xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; giới tính: Nam; nơi cư trú: Bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Cà Văn K, sinh năm 1952; con bà Cà Thị D, sinh năm 1956; bị cáo đã từng có vợ là Đinh Thị T1, sinh năm 1985, đã ly hôn năm 2019 và có 01 người con sinh năm 2012; tiền án: 01 tiền án (Bản án số: 05/2014/HSST ngày 24/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 25/4/2021 bị cáo chấp hành xong về địa phương sinh sống); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/10/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử, bị cáo chưa được xóa án tích và bị cáo chưa bị xử lý hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay và bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người có nghĩa vụ liên quan:

- Anh Điều Chính L; sinh năm: 1990; trú tại: Số nhà F, tổ E, phường S, thị xã M, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

- Chị Cà Thị T2; sinh năm: 1985; trú tại: Bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Những người bào chữa cho bị cáo:

- Bà Bùi Thúy A; Trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ; có mặt.

- Ông Đỗ Xuân T3; Trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 31/12/2022, bị cáo một mình đi bộ từ bản Pom Ban, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên đến khu vực bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy sử dụng. Bị cáo đã gặp một người phụ nữ không rõ lai lịch, qua trao đổi bị cáo mua được của người phụ nữ đó 01 gói Heroine được gói bằng túi nilon màu xanh với giá 280.000đ. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đi về nhà của Cà Thị Thanh t tại bản P, xã Q, huyện T (Là chị gái của T). Khi đến nơi thì T2 không có nhà, T lấy một ít Heroine ra sử dụng bằng hình thức hút. Trong lúc đang sử dụng thì có Điều Văn L1, sinh năm 1990, trú tại Tổ E, phường S, thị xã M, tỉnh Điện Biên là bạn của bị cáo đang ở cùng. Khi thấy T sử dụng Heroine, L1 có xin Tinh Heroine để sử dụng; nhưng T không cho. Sau đó L1 hỏi mượn bị cáo 01 bật lửa, 02 mảnh giấy bạc và một mình đã tự ý đi vào nhà vệ sinh ở tầng 1, bị cáo không biết L1 ra đó để làm gì. Còn bị cáo sau khi sử dụng Heroine xong, số Heroine còn lại bị cáo gói lại bằng mảnh nilon màu xanh, rồi bị cáo gấp một tờ giấy trong quyển vở dùng con dao cắt theo nếp gấp được một mảnh giấy và dùng mảnh giấy gói bên ngoài gói Heroine rồi cất giấu vào lỗ viên gạch cầu thang nhà T2. Đến 10 giờ 05 phút ngày 01/01/2023 thì tổ công tác Công an huyện T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ của T 01 gói nilon màu xanh nghi bên trong có ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ vật chứng và đưa Cà Văn T cùng vật chứng về Cơ quan điều tra để điều tra, làm rõ.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng ngày 01/01/2023, có sự chứng kiến của bị cáo đã xác định khối lượng như sau: 01 gói nilon màu xanh bên trong có chất màu trắng nghi Heroine được xác định khối lượng là 0,06 gam, gửi toàn bộ 0,06 gam làm mẫu gửi giám định. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 03/QĐ-CSĐT, ngày 01/01/2023. Tại bản Kết luận giám định số: 135/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ đã kết luận: Mẫu cục bột màu trắng thu giữ của Cà Văn T gửi giám định là chất Ma túy: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,03 gam Heroine.

Tại Cáo trạng số: 52/CT-VKS-TG ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; đã truy tố bị cáo về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, 2 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu vật chứng còn lại của vụ Cà Văn T có khối lượng 0,03 gam Heroine, 01 mảnh giấy thép màu trắng có dòng kẻ ngang, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 quyển vở giấy trắng có dòng kẻ ngang (Giấy thép) bên trong có nhiều tờ bị cắt khuyết thiếu, 01 con dao cán bằng nhựa dài khoảng 10cm, 01 vỏ phong bì cũ để tiêu hủy. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố

tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Đề nghị của những người bào chữa cho bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo; đồng thời xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị; đề nghị không phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02), Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL44), Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng (BL45), Kết luận giám định (BL48); Biên bản ghi lời khai (BL90-93); Biên bản hỏi cung bị can, bản tường trình (BL91-100) và các chứng cứ khác; do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 05 phút ngày 01/01/2023, bị cáo bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 0,06 gam Heroine. Nguồn gốc Heroine bị cáo mua được của người phụ nữ không rõ lai lịch với giá 280.000đ, nhằm mục đích sử dụng. Trong lúc trông nhà cho Cà Thị Thanh t tại bản P, xã Q, huyện T (T là chị gái của bị cáo), bị cáo đã sử dụng một ít bằng hình thức hút. Khi bị cáo ở nhà T2 thì có Điều Văn L1, sinh năm 1990, trú tại Tổ E, phường S, thị xã M, tỉnh Điện Biên; là bạn của bị cáo ở đó. Khi thấy T sử dụng Heroine, L1 có xin Tỉnh Heroine để sử dụng; nhưng T không cho. Sau đó L1 hỏi mượn bị cáo 01 bật lửa, 02 mảnh giấy bạc và đi vào nhà vệ sinh ở tầng 1. Lúc này bị cáo sử dụng ma túy, nên bị cáo không biết L1 ra đó để làm gì. Khi bị cáo và L1 đang ở trong nhà thì tổ công tác phát hiện. Với hành vi tàng trữ 0,06 gam Heroine của bị cáo mặc dù chưa đủ định lượng; nhưng bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khi chưa được xóa án tích; nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: “1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) *Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 253 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm...*”

Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và Kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy; hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an tại địa phương và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định, phát triển của xã hội. Bị cáo đã từng bị xử phạt về tội mua bán trái phép chất ma túy, đi chấp hành thời gian dài nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa, rèn luyện bản thân không quay lại con đường phạm tội. Tuy nhiên bản thân bị cáo không có ý thức rèn luyện, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; như vậy mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số: 05/2014/HSST ngày 24/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, ngày 25/4/2021 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống, bị cáo chưa được xóa án tích; đây là tình tiết tăng nặng nhưng đã được áp dụng để định tội danh đối với bị cáo; vì vậy không áp dụng là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS quy định; bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xét đề nghị về mức hình phạt của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy là đúng hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của những người bào chữa: Những người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xử phạt với mức thấp nhất có thể cho bị cáo, miễn phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng cần căn cứ vào điểm c khoản 1, 2 Điều 47 BLHS và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để xử lý vật chứng như sau: Đối với 0,03 gam Heroine là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu để tiêu hủy; 01 mảnh giấy thép màu trắng có dòng kẻ ngang, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 quyển vở giấy trắng có dòng kẻ ngang (Giấy thép) bên trong có nhiều tờ bị cắt khuyết thiếu, 01 con dao cán bằng nhựa dài khoảng 10cm, 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng do không còn giá trị sử dụng vì vậy tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và bị cáo có đơn xin miễn án phí vì vậy HĐXX chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Đối với người phụ nữ không rõ lai lịch, đã bán ma túy cho bị cáo; nhưng khi mua bán bị cáo không hỏi tên tuổi địa chỉ ở đâu nên không có cơ sở xác minh làm rõ, do đó tại vụ án này HĐXX không xem xét.

Đối với Điều Văn L1, là người đã sử dụng ma túy tại nhà của T2; việc L1 tự ý sử dụng ma túy, bị cáo và T2 không biết. Với hành vi sử dụng ma túy của L1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L1, HĐXX xét thấy là đúng tội quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với Cà Thị T2 là chị gái của bị cáo, việc bị cáo và L1 sử dụng ma túy tại nhà T2, nhưng T2 không có nhà nên không biết. Vì vậy T2 không vi phạm pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Không có ý kiến khiếu nại các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật. *Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Cà Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; thời gian thi hành án phạt tù tính từ ngày 01/01/2023.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, 2 Điều 47 BLHS và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu mẫu vật còn lại sau giám định được cho vào túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì Phòng K1; mặt trước phong bì niêm phong có chữ viết tay: Mẫu hoàn lại theo Kết luận giám định số 135/KL-KTHS ngày 09/01/2023, khối lượng hoàn lại 0,03 gam Heroine và 01 phong bì niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín, mặt trước phong bì có ghi vật chứng còn lại vụ Cà Văn T gồm có 01 mảnh giấy thép màu trắng có dòng kẻ ngang, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng, 01 quyển vở giấy trắng có dòng kẻ ngang (Giấy thép) bên trong có nhiều tờ bị cắt khuyết thiếu, 01 con dao cán bằng nhựa dài khoảng 10cm để tiêu hủy (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo*).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Cà Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạc Thị Hồng Nguyễn Trọng Dương

Lương Thị N

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC, Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Trung tâm TGPLNN tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV, Công an huyện Tuần Giáo;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương Thị Nga

